**PHẦN II**

**GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC VỀ KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ**

**Câu 1: Vướng mắc về tiêu chí “*Phạm tội lần đầu*” quy định tại Điều 66 và Điều 106 BLHS năm 2015 trong xét tha tù trước thời hạn có điều kiện** (VKS Thái Bình, Phú Thọ, Bắc Ninh, Hà Nội, Ninh Bình).

**Câu hỏi:**Vướng mắc trong nhận thức về tiêu chí “*Phạm tội lần đầu*” quy định tại Điều 66 và Điều 106 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cụ thể là: Ngoài việc áp dụng các quy định về phạm tội lần đầu được hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP, các cơ quan thi hành án hình sự của một số địa phương còn áp dụng điểm 4, mục I của văn bản Giải đáp một số vấn đề về nghiệp vụ số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao để hướng dẫn về “*Phạm tội lần đầu*”. Theo đó, “ *Phạm tội lần đầu là từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào. Nếu trước đó đã phạm tội và bị kết án, nhưng đã được xóa án tích hoặc chưa bị kết án, nhưng đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa bị kết án, chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nay bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong cùng lần phạm tội sau, thì không được coi là phạm tội lần đầu”.*

Như vậy được hiểu là, một người đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nhiều lần nhưng chưa bị kết án, sau đó bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong cùng lần phạm tộisau, thì không được coi là phạm tội lần đầu. Tuy nhiên, trên thực tế có hai quan điểm như sau:

*Ví dụ:* Nguyễn Văn A bị bắt quả tang về hành vi “*Lưu hành tiền giả”*số tiền là 2.000.000đ. Qua điều tra xác đinh: Trước đó, A đã thực hiện hành vi lưu hành tiền giả 03 lần, mỗi lần 3.000.000 đồng tiền giả, còn thời hiệu và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Quá trình xét xử Tòa án xác định A đã lưu hành tiền giả tổng cộng số tiền là 11 triệu đồng nên buộc A phải chịu hình phạt ở khoản 2 Điều 207 BLHS và không áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần. Có 2 quan điểm:

*- Quan điểm thứ nhất cho rằng:*A thực hiện hành vi phạm tội 4 lần nên không được coi là phạm tội lần đầu.

*- Quan điểm thứ nhất cho rằng:*Mặc dù A thực hiện hành vi vi phạm 4 lần nhưng do bị truy cứu trách nhiệm hình sự ở khung hình phạt cao hơn (do đã tổng hợp các lần vi phạm) của A nên đây được coi làm phạm tội lần đầu.

**Giải đáp:**

Phạm nhân được coi là phạm tội lần đầu khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/04/2018 của HĐTP TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của BLHS về tha tù trước thời hạn có điều kiện (gọi tắt là Nghị quyết số 01). Tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01, các trường hợp quy định tại điểm b,c đã rõ, còn các trường hợp a, d được hiểu như sau:

- Tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01 quy định trường hợp “trước đó chưa phạm tội lần nào” thì được coi là phạm tội lần đầu. Để hiểu và thực hiện đúng quy định này, các địa phương có thể nghiên cứu, vận dụng điểm 4 mục I của văn bản Giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của TAND tối cao, cụ thể là:

Phạm tội lần đầu là từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào. Nếu trước đó đã phạm tội và bị kết án, nhưng đã được xóa án tích hoặc chưa bị kết án, nhưng đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa bị kết án, chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nay bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong cùng lần phạm tội sau, thì không được coi là phạm tội lần đầu[[1]](#footnote-2).

Như vậy, trường hợp Nguyễn Văn A nêu ở trên không được coi là phạm tội lần đầu. Quan điểm thứ nhất là đúng.

- Tại điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01 quy định trường hợp “Trước đó đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích” thì được coi là phạm tội lần đầu. Như vậy, chỉ các trường hợp “được coi là không có án tích” quy định tại khoản 2 Điều 69 và khoản 1 Điều 107 BLHS năm 2015 thì mới được coi là phạm tội lần đầu.

**Câu 2**: **Nội dung quy định về xét tha tù trước thời hạn có điều kiện “bảo đảm không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội”**(VKS Quảng Ngãi, Nghệ An, Điện Biên , Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Bình Phước, Hải Dương, Hà Nội, Sơn La, Hậu Giang, Quảng Ninh,An Giang, Bắc Ninh, Bến Tre, Gia Lai, Phú Thọ, Tuyên Quang, Thái Bình, Thái Nguyên, Ninh Bình).

**Câu hỏi:**Quy định tại khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao mang tính tùy nghi: *“Khi xét tha tù trước thời hạn có điều kiện phải xem xét thận trọng, chặt chẽ để đảm bảo việc tha tù trước thời hạn có điều kiện không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là đối với các trường hợp phạm tội về ma túy, tham nhũng, phạm tội có tổ chức, chủ mưu, cầm đầu…, phạm nhân có tiền sử nghiện ma túy có ảnh hưởng đến AN, TTATXH…”.* Việc lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện theo quy định tại Điều 66 Bộ luật hình sự năm 2015 hiện gặp một số khó khăn do một số địa phương cấp xã không thống nhất tha tù trước thời hạn với lý do không bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội theo khoản 4 Điều 2 Thông tư số 12/2018/TT-BCA ngày 07/5/2018 của Bộ Công an quy định việc tha tù trước thời hạn có điều kiện trong Công an nhân dân, mặc dù các phạm nhân này đáp ứng các điều kiện khác theo quy định.

**Giải đáp:**Nội dung câu hỏi nêu trên là đề nghị hướng dẫn thực hiện việc xét tha tù trước thời hạn có điều kiện theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

Hướng dẫn thực hiện quy định tại Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TANDTC, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Bộ Công an, đã yêu cầu CQTHAHS CA các địa phương tiến hành xác minh để xác định các trường hợp tha ra không bảo đảm an ninh trật tự (có văn bản xác nhận của chính quyền địa phương nơi người được đề nghị tha tù về cư trú) thì không được xem xét, đề nghị Tòa án xét tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Cơ quan Quản lý thi hành án hình sự, Bộ Công an chỉ đạo trại giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh khi xét duyệt, thẩm định hồ sơ, danh sách đề nghị tha tù trước hạn có điều kiện phải xác minh nơi cư trú và xác nhận việc tha ra có đảm bảo an ninh trật tự hay không. Hiện các cơ quan có thẩm quyền khi xét duyệt đang thực hiện như vậy. Về nội dung vướng mắc này, Liên ngành Trung ương đang xem xét để thống nhất hướng dẫn thực hiện.

**Câu 3**: **Về văn bản thể hiện quan điểm của VKS về xét tha tù trước thời hạn có điều kiện** (VKS An Giang, Tuyên Quang).

**Câu hỏi:**Trong hệ thống biểu mẫu nghiệp vụ về công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự (ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-VKSTC ngày 26/01/2018 của Viện trưởng VKSNDTC) chưa có mẫu văn bản thể hiện quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân về việc đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 368 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó văn bản thể hiện quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân về việc đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện chưa được thống nhất giữa các địa phương.

**Giải đáp**

Biểu mẫu số 36/TH ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-VKSTC ngày 26/01/2018 của Viện trưởng VKSNDTC quy định mẫu “*Quan điểm của VKS về việc đề nghị xét tha tù trước thời hạn có điều kiện hoặc miễn chấp hành án*” theo quy định tại khoản 3 Điều 368 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị VKS An Giang, Tuyên Quang chỉ đạo nghiên cứu, tổ chức thực hiện.

**Câu 4**: **Về việc công bố quyết định và tổ chức tha phạm nhân có quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện**(VKS Hà Nội, An Giang, Tuyên Quang, Thừa Thiên Huế, Quảng Bình, Bến Tre).

**Câu hỏi:**Việc thực hiện tổ chức lễ công bố và thi hành quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện quy định tại Điều 368 BLTTHS năm 2015 và Điều 7 Thông tư số 12/TT-BCA ngày 07/5/2018 của Bộ Công an còn chưa thống nhất với hướng dẫn tại Công văn số 170/TANDTC-PC ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân tối cao và Công văn số 460/ĐK-TK ngày 27/7/2018 của Tổng cục VIII (nay là Cục C10) - Bộ công an, cụ thể: Theo Điều 368 BLTTHS năm 2015 và Điều 7 Thông tư số 12/2018/TT-BCA thì ngay sau khi nhận được Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, cơ sở giam giữ phải tổ chức công bố quyết định, thực hiện các thủ tục và tiến hành tha phạm nhân được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Nhưng theo Công văn số 170, Công văn số 460 nêu trên thì thời điểm có hiệu lực của Quyết định tha tù là sau 15 ngày kể từ ngày ký, ban hành và đến ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cơ sở giam giữ mới cấp giấy chứng nhận và tha phạm nhân có Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện. Do đó còn có quan điểm khác nhau trong thực hiện công bố quyết định và tha phạm nhân có Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện.

**Giải đáp**

Nội dung vướng mắc này đã được quy định cụ thể, chi tiết tại Điều 59 Luật thi hành án hình sự (sửa đổi), do vậy cần thống nhất thực hiện như sau:

 Ngay sau khi nhận được quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải niêm yết danh sách phạm nhân được tha tù trước thời hạn có điều kiện tại cơ sở giam giữ phạm nhân. Ngay sau khi quyết định tha tù trước thời hạn có hiệu lực pháp luật, trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện cấp giấy chứng nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện và tha phạm nhân. Thời gian thử thách được tính từ ngày quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện có hiệu lực pháp luật.

Trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm bàn giao hồ sơ phạm nhân cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người tha tù trước thời hạn có điều kiện về cư trú, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

**Câu 5:Tính thời gian thử thách còn lại của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện**(VKS Thừa Thiên Huế, Bến Tre).

**Câu hỏi**: Theo nội dung của quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện thì Tòa án căn cứ vào thời gian thực tế phạm nhân đã chấp hành án tính đến thời điểm Tòa án ra quyết định để ghi nhận thời gian thử thách của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện phải chấp hành. Tuy nhiên, Tòa án lại ấn định thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Thực tế công tác tha tù trước thời hạn có điều kiện ở địa phương thì ngoài quyết định của Tòa án có ghi nhận thời gian thử thách còn lại người được tha tù trước thời hạn còn lại phải chấp hành, phía cơ sở giam giữ khi cấp giấy chứng nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân được tha tù cũng ghi nhận thời gian thử thách còn lại phải chấp hành như trong quyết định của Tòa án, không có văn bản nào khác ghi nhận cụ thể, chính xác thời hạn tù còn lại mà người được tha tù trước thời hạn có điều kiện phải chấp hành khi vi phạm các nghĩa vụ trong thời gian thử thách. Nếu căn cứ vào khoảng thời gian thử thách do Tòa án ấn định trong quyết định tha tù để buộc họ phải chấp hành hình phạt tù còn lại chưa chấp hành là không đúng, gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền lợi của người phải chấp hành án.

**Giải đáp:**

Khoản 3 Điều 66 Bộ luật hình sự 2015 quy định: “*Thời gian thử thách bằng thời gian còn lại của hình phạt tù*”. Khoản 1 Điều 59 Luật THAHS (sửa đổi) quy định: “*Thời gian thử thách được tính từ ngày quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện có hiệu lực pháp luật*”.Do vậy, thống nhất thời gian thử thách bằng thời gian còn lại của hình phạt tù và mốc tính kể từ ngày Quyết định tha tù có hiệu lực pháp luật (sau 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp VKS không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm).

Trong trường hợp cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, TAND nơi ra quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện sẽ mở phiên họp buộc người được tha tù trước thời hạn có điều kiện phải chấp hành hình phạt tù còn lại (là thời gian thử thách được ghi trong quyết định tha tù trước thời hạn). Trình tự, thủ tục buộc người tha tù trước hạn vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên phải chấp hành hình phạt tù còn lại được quy định chi tiết, cụ thể tại Luật thi hành án hình sự (sửa đổi) năm 2019.

**Câu 6: Việc thực hiện chế định tha tù trước thời hạn có điều kiện và chế định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù** (VKS Lào Cai, Trà Vinh).

**Câu hỏi:**VKSND tỉnh gặp phải khó khăn vướng mắc trong việc xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù ở các kỳ của năm. Khi tính xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù của 01 quý trong năm thì quý đó có được tính xét tha tù trước thời hạn có điều kiện không? Hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể vấn đề này.

Trong 01 năm, phạm nhân có thể vừa được xét giảm án, vừa được xét tha tù trước hạn có điều kiện không. Chưa có quy định nên đề nghị có hướng dẫn.

**Giải đáp:**

Chế định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù và chế định tha tù trước thời hạn có điều kiện là 02 chế định khác nhau. Cả hai chế định này đều thực hiện mỗi năm 03 đợt. Theo quy định củaLuật thi hành án hình sự (sửa đổi), thời điểm xét tha tù trước thời hạn có điều kiện:

*Việc xét tha tù trước thời hạn có điều kiện được thực hiện mỗi năm 03 đợt, vào thời điểm kết thúc quý I, kết thúc quý II và kết thúc nămxếp loại.*

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT- ngày 15/5/2013 của Bộ Công an, Bộ quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định: “***Thời điểm xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù”.***

1. Việc xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù được thực hiện mỗi năm 03 (ba) đợt, vào các dịp: Ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (30/4), ngày Quốc khánh (2/9) và tết Nguyên đán. Đối với các trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng, thực hiện việc xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù vào dịp ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12) thay cho dịp tết Nguyên đán”.

Do vậy, ở cùng một thời điểm xét các đợt trong năm, sau khi có kết quả xếp loại thi đua chấp hành án phạt tù quí I, 6 tháng đầu năm, cuối năm, cơ sở giam giữ thực hiện việc rà soát và xét, đề nghị cho phạm nhân có đủ điều kiện tha tù trước thời hạn có điều kiện trước. Nếu họ không có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện mà vẫn đủ điều kiện giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì cơ sở giam giữ phải lập danh sách, hồ sơ đề nghị cho họ được hưởng chính sách giảm thời hạn chấp hành án phạt tù.

Trường hợp trước đó phạm nhân được xếp loại cải tạo khá, tốt quý I, đã được xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù dịp 30/4/2018, nhưng chưa đủ điều kiện để xét tha tù trước thời hạn có điều kiện vào thời điểm kết thúc quý I; đến thời điểm kết thúc 6 tháng đầu năm hoặc cuối năm đó, nếu phạm nhân có đủ điều kiện xét tha tù trước thời hạn có điều kiện thì cơ sở giam giữ phải lập hồ sơ đề nghị tha tù trước hạn cho họ; nếu cơ sở giam giữ không lập hồ sơ đề nghị tha tù trước hạn cho họ thì VKS cấp tỉnh phải thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn: kiến nghị cơ sở giam giữ lập hồ sơ đề nghị tha tù trước hạn cho họ.

Nội dung vướng mắc này đã được Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 8) giải đáp, trả lời tại Công văn số 1611/VKSTC-V8 ngày 19 tháng 4 năm 2019.

**Câu 7: Thời hạn mở phiên họp và thời hạn ban hành quyết định chấp nhận hoặc không chấp nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện** (VKS Bến Tre).

**Câu hỏi**: Chưa quy định thời hạn bao lâu kể từ ngày mở phiên họp Tòa án phải ra quyết định chấp nhận hay không chấp nhận đề nghị tha tù trước thời hạn cho phạm nhân.

**Giải đáp**:

Nội dung quy định về trình tự, thủ tục xét, quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện được quy định chi tiết tại Điều 368BLTTHS năm 2015. Nội dung kiểm sát việc xét, quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện được VKSND tối cao hướng dẫn thực hiện tại Mục 2, Phần I, Tài liệu tập huấn hướng dẫn kiểm sát tha tù trước hạn có điều kiện.

Tại khoản 4 Điều 368 BLTTHS quy định:“**Trong thời hạn 15 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan đề nghị, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu phải mở phiên họp xét tha tù trước thời hạn có điều kiện; đồng thời thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp để cử Kiểm sát viên tham gia phiên họp. Trường hợp Tòa án yêu cầu cơ quan lập hồ sơ bổ sung tài liệu thì trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, cơ quan lập hồ sơ phải bổ sung tài liệu và gửi cho Tòa án, Viện kiểm sát”.

Tại khoản 7Điều 368 BLTTHS quy định “Phiên họp xét tha tù trước thời hạn có điều kiện được lập biên bản. Biên bản ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm mở phiên họp; thành phần tham gia phiên họp; nội dung, diễn biến phiên họp và **quyết định của Hội đồng** về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với từng phạm nhân.

Sau khi kết thúc phiên họp, Kiểm sát viên xem biên bản phiên họp, yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung (nếu có) vào biên bản phiên họp; Chủ tịch Hội đồng phải kiểm tra biên bản, cùng với thư ký phiên họp ký vào biên bản”.

**Câu 8: Về thẩm quyền kiểm sát lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với phạm nhân đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ (**VKS tỉnh Gia Lai).

**Câu hỏi:**Theo quy định, cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện có nhiệm vụ tổ chức họp xét, đề nghị và lập hồ sơ tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân để đề nghị cấp trên quyết định. Tuy nhiên, không có quy định về việc Viện kiểm sát cấp huyện có nhiệm vụ kiểm sát hoạt động này, do đó cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện không thông báo và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát để kiểm sát. Do vậy, Viện kiểm sát không thể xác định được Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện họp xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân nào, đúng thủ tục theo quy định không ?

**Giải đáp**:

Nội dung quy định trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị xét, quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện được quy định chi tiết tại Điều 368BLTTHS năm 2015. Nội dung kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị xét, quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện được VKSND tối cao hướng dẫn thực hiện tại Mục 1, Phần I Tài liệu tập huấn hướng dẫn kiểm sát tha tù trước hạn có điều kiện.

Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu nơi phạm nhân đang chấp hành án kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện bảo đảm thẩm quyền, điều kiện, đối tượng, trình tự, thủ tục theo quy định của Điều 66 Bộ luật Hình sự, Điều 368 Bộ luật Tố tụng hình sự và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**Lưu ý**: Khi kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị xét tha tù trước thời hạn có điều kiện cần chú ý:

- Về thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện là các chủ thể được quy định tại khoản 1 Điều 368 BLTTHS, bao gồm: trại giam; trại tạm giam thuộc Bộ Công an, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

Đối với phạm nhân đang chấp hành án tại nhà tạm giữ đủ điều kiện xét tha tù trước hạn thì Thủ trưởng cơ quan THAHS Công an cấp huyện có trách nhiệm tổ chức họp xét, đề nghị cơ quan THAHS Công an cấp tỉnh lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn.

Do vậy, thẩm quyền kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với phạm nhân đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ là VKSND cấp tỉnh, nơi phạm nhân đang chấp hành án.

**Câu 9: Về việc thực hiện xong hình phạt bổ sung, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, án phí trong xét tha tù trước thời hạn có điều kiện** (VKS Khánh Hòa, Lạng Sơn, Bắc Ninh).

**Câu hỏi:** *Bản án tuyên về phần bồi thường dân sự được tách ra bằng vụ kiện khác khi có yêu cầu. Hồ sơ không thể hiện việc bồi thường hay chưa bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì việc áp dụng điểm d khoản 1 Điều 66 Bộ luật hình sự cần thống nhất như thế nào?*

**Trả lời:** Hồ sơ không thể hiện việc bồi thường hay chưa bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,Bản án có hiệu lực pháp luật có trong hồ sơ phạm nhân cũng không thể hiện, thì cơ quan có thẩm quyền đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện vẫn thực hiện việc đề nghị và quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiệnkhi có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 66 BLHS.

**Hỏi:**Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 2 Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018: Phạm nhân chưa chấp hành xong hình phạt tiền do đang có Quyết định tạm đình chỉ thi hành khoản tiền này. Lỗi thuộc cơ quan Nhà nước nên Hội đồng xét tha tù trước thời hạn có điều kiện vẫn quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, mặc dù VKS đề nghị không chấp nhận. Hoặc trường hợp nghĩa vụ bồi thường là cấp dưỡng cho người già là cha mẹ của bị hại do không có định lượng về thời gian nên khó xác định việc đã thực hiện nghĩa vụ thế nào?

**Trả lời:**

Về nguyên tắc, xét tha tù trước hạn có điều kiện ngoài việc đủ điều kiện về thời gian chấp hành án, thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, được xếp loại cải tạo khá, tốt thì người được xét tha phải thỏa mãn điều kiện “*đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại và án phí*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 66 BLHS năm 2015.

Nên khi xét tha nếu không có tài liệu chứng minh hoàn thành nghĩa vụ dân sự là phạt tiền, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại và án phí như quy định nêu trên thì trường hợp đó không được xem xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Trường hợp phạm nhân chưa chấp hành xong hình phạt tiền do đang có Quyết định tạm đình chỉ thi hành khoản tiền này. Lỗi thuộc cơ quan Nhà nước nên Hội đồng xét tha tù trước hạn có điều kiện vẫn quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện là đúng, phù hợp với quy định và bảo đảm về quyền và lợi ích hợp pháp cho người chấp hành án.

Riêng trường hợp nghĩa vụ bồi thường là cấp dưỡng cho người già là cha mẹ của bị hại phải có tài liệu chứng minh xác nhận đã thực hiện việc cấp dưỡng theo quyết định của Bản án tuyên. Định lượng về thời gian được thực hiện theo Quyết định của Bản án tuyên. Việc thực hiện đúng thời hạn về nghĩa vụ cấp dưỡng theo bản án và được xác nhận được hiểu *đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.*

**Câu 10: Điều kiện rút ngắn thời gian thử thách của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện**(VKS Bắc Giang, Hà Nam, Quảng Ninh, Hà Nội, Ninh Bình).

**Câu hỏi**: - Tại Điều 6 Nghị quyết số [01/2018/NQ-HĐTP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/trach-nhiem-hinh-su/nghi-quyet-01-2018-nq-hdtp-huong-dan-dieu-66-dieu-106-bo-luat-hinh-su-ve-tha-tu-truoc-thoi-han-378455.aspx) ngày 24/4/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định:

*“Điều 6. Điều kiện rút ngắn thời gian thử thách*

*Người được tha tù trước thời hạn có thể được rút ngắn thời gian thử thách khi có đủ các điều kiện sau đây:*

*1. Đã chấp hành được ít nhất một phần hai thời gian thử thách;*

*2. Có nhiều tiến bộ được thể hiện bằng việc trong thời gian thử thách, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đã chấp hành nghiêm pháp luật, các nghĩa vụ; tích cực học tập, lao động, sửa chữa lỗi lầm và lập thành tích trong lao động sản xuất, bảo vệ an ninh Tổ quốc... được cơ quan cấp tỉnh trở lên khen thưởng”.*

Về khoản 2 Điều 6 nêu trên hiện nay có hai cách hiểu khác nhau:

Cách hiểu thứ nhất: Người được tha tù trước thời hạn có thể được rút ngắn thời gian thử thách khi trong thời gian thử thách có một trong các điều kiện:

+ C*hấp hành nghiêm pháp luật, các nghĩa vụ;*

*+ Tích cực học tập, lao động, sửa chữa lỗi lầm;*

*+ Là lập thành tích trong lao động sản xuất, bảo vệ an ninh Tổ quốc..;*

*+ Được cơ quan cấp tỉnh trở lên khen thưởng”.*

Cách hiểu thứ hai: Người được tha tù trước thời hạn có thể được rút ngắn thời gian thử thách phải ***có đủ các điều kiện*** nêu trên. Với cách hiểu này, trên thực tế rất khó có trường hợp người được tha tù trước thời hạn nào có đủ điều kiện để được xem xét lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách.

**Giải đáp:**

Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 8) đã ban hành Thông báo số 126/TB-VKSTC ngày 4/4/2019 về công tác kiểm sát việc xét rút ngắn thời gian thử thách tha tù trước thời hạn có điều kiện liên quan đến nội dung câu hỏi trên. Cụ thể: Người được tha tù trước hạn có điều kiện có thể được rút ngắn thời gian thử thách khi có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 6 Nghị quyết số [01/2018/NQ-HĐTP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/trach-nhiem-hinh-su/nghi-quyet-01-2018-nq-hdtp-huong-dan-dieu-66-dieu-106-bo-luat-hinh-su-ve-tha-tu-truoc-thoi-han-378455.aspx), cụ thể: Đã chấp hành ít nhất ½ thời gian thử thách; chấp hành nghiêm pháp luật, các nghĩa vụ; tích cực học tập, lao động, sửa chữa lỗi lầm và lập thành tích trong lao động sản xuất, bảo vệ an ninh Tổ quốc được cơ quan cấp tỉnh trở lên khen thưởng.

**Câu 11:Về việc rút ngắn thời gian thử thách, mức rút ngắn thời gian thử thách và trình tự, thủ tục bắt thi hành án đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện bị buộc chấp hành hình phạt tù còn lại , thẩm quyền truy nã người được tha tù bỏ trốn** (VKS An Giang, Vĩnh Phúc).

**Câu hỏi:**

**1.**Chưa có quy định mốc thời gian tối thiểu phải chấp hành thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn là bao nhiêu mà chỉ quy định mức rút ngắn tối đa đến 02 năm khi chấp hành ½ thời gian thử thách. Do vậy, đối với người được tha tù trước hạn có mức thử thách 04 năm, sau khi chấp hành được 02 năm thì có thể rút ngắn hết thời hạn 02 năm còn lại hay không? Trong khi đối với án treo thì dù rút ngắn thử thách nhưng phải người bị kết án bắt buộc phải chấp hành ít nhất 3/4 thời gian thử thách.

**2.**Tại khoản 4 Điều 66 BLHS 2015 có quy định đối với trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính 02 lần trở lên trong thời gian thử thách, thì Tòa án có thể hủy bỏ quyết định tha tù phần hình phạt còn lại. Còn quan điểm cho rằng vi phạm hành chính này như vi phạm giao thông… thì có bị áp dụng không hay chỉ vi phạm hành chính theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP hoặc xử phạt hành chính đối với hành vi phạm tội chưa đủ yếu tố truy cứu trách nhiệm hình sự (buôn bán thuốc lá điếu chưa đủ số lượng theo quy định) và khi hủy bỏ quyết định tha tù thì có được trừ thời gian đã được rút ngắn thử thách không?

**Giải đáp:**

**1.**Tại Điều 7 Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 Hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện, quy định về mức rút ngắn thời gian thử thách: *“Mỗi năm người được tha tù trước thời hạn có điều kiện có thể được xem xét, rút ngắn thời gian thử thách 01 lần từ 03 tháng đến 02 năm. Quyết định rút ngắn thời gian thử thách phải ghi rõ thời gian thử thách còn lại cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.*

*Trường hợp thời gian thử thách của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện còn lại dưới 03 tháng thì Tòa án có thể quyết định rút ngắn hếtthời gian thử thách còn lại”.*

*Điều 64 Luật thi hành án hình sự (sửa đổi) quy định: Người được tha tù trước hạn có điều kiện có thể được rút ngắn thời gian thử thách nhiều lần, nhưng phải bảo đảm thực tế đã chấp hành ít nhất 3/4 thời gian thử thách trừ trường hợp người được tha tù trước hạn có điều kiện dưới 18 tuổi, đã lập công, đã quá già yếu hoặc mắc bệnh hiểm nghèo thì Tòa án có thể rút ngắn hết thời gian thử thách còn lại.*

Như vậy, theo quy định trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện có thời gian thử thách 4 năm khi có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 và Điều 64Luật thi hành án hình sự (sửa đổi) có thể được rút ngắn thời gian thử thách nhiều lần, nhưng phải đảm bảo thực tế đã chấp hành ít nhất 3/4 thời gian thử thách và khi thời gian thử thách còn lại dưới 3 tháng thì Tòa án có thể xem xét, quyết định rút ngắn hết thời gian thử thách còn lạitrừ trường hợp người được tha tù trước hạn có điều kiện dưới 18 tuổi, đã lập công, đã quá già yếu hoặc mắc bệnh hiểm nghèo thì Tòa án có thể rút ngắn hết thời gian thử thách còn lại.

**2.**Căn cứ khoản 4 Điều 66 BLHS 2015 và khoản1 Điều 5Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 Hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện quy định: Trong thời gian thử thách nếu người được tha tù trước hạn có điều kiện cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên ***hoặc bị xử lý hành chính 02 lần trở lên***, thì Tòa án có thể hủy bỏ quyết định tha tù trước hạn có điều kiện đối với người đó và buộc họ phải chấp hành phần hình phạt tù còn lại chưa chấp hành.

 Như vậy, theo quy định trường hợp trong thời gian thử thách bị xử lý hành chính 02 lần trở lên (bất kể bị xử lý hành chính về hành vi gì) đều có thể bị hủy bỏ quyết định tha tù trước hạn có điều kiện và buộc họ phải chấp hành phần hình phạt tù còn lại chưa chấp hành (không được trừ thời gian đã được rút ngắn thử thách).

 **Câu 12**: **Về thẩm quyền kiểm sát thi hành quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện**(VKS Đắk Lắk).

**Câu hỏi:**Các đối tượng được tha tù trước thời hạn có điều kiện sau khi về địa phương, thuộc diện quản lý của UBND cấp xã, phường, thị trấn nơi đối tượng cư trú. Tuy nhiên hiện nay, cấp trên chưa có văn bản nào hướng dẫn cụ thể về công tác kiểm sát thi hành phạt tù đối với các đối tượng được tha tù trước thời hạn có điều kiện liên quan đến trách nhiệm của Viện kiểm sát cấp huyện. Do đó, việc lập hồ sơ theo dõi kiểm sát đối tượng này có thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát cấp huyện hay không.

**Giải đáp:**

Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Hướng dẫn 26/HD-VKSTC ngày 26/6/2018 Hướng dẫn triển khai kiểm sát tha tù trước thời hạn có điều kiện. Trong đó, tại Mục 4.3 quy định “Viện kiểm sát cấp tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo Viện kiểm sát cấp huyện phối hợp chặt chẽ với Cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện nơi người được tha tù trước hạn có điều kiện về cư trú. Nếu phát hiện người được tha tù trước thời hạn có điều kiện vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 66 Bộ luật Hình sự (cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính 02 lần trở lên trong thời gian thử thách) thì kiểm sát việc lập hồ sơ, danh sách đề nghị hủy quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện”.

 Tuy nhiên, tha tù trước thời hạn có điều kiện là chế định mới, do đó thực tế còn thiếu văn bản hướng dẫn về khâu công tác này. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 8) đã hướng dẫn nội dung này tại tập Tài liệu tập huấn “Hướng dẫn về kiểm sát tha tù trước thời hạn có điều kiện”.

 **Câu 13: Việc gửi Thông báo tiếp nhận người chấp hành án phạt tù cho VKS và nội dung, thẩm quyền kiểm sát THAPT; kiểm sát ủy thác thi hành án** (VKS Nam Định).

**Câu hỏi:**

**1.**Khoản 3Điều 26 Luật thi hành án hình sự năm 2010 quy định: “Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận người chấp hành án, trại giam, trại tạm giam,cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải thông báo cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án, thân nhân của người chấp hành án phạt tù biết và báo cáo cơ quan quản lý thi hành án hình sự” nhưng không quy định phải thông báo cho VKS dẫn đến khó khăn trong quá trình kiểm sát; tương tự như trên, cơ quan thi hành án công an cấp huyện cũng không thông báo cho VKS cùng cấp các trường hợp cơ quan thi hành án Công an cấp huyện tiếp nhận người phải thi hành án phạt tù cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ do TAND cấp tỉnh ra quyết định thi hành án.

**2.**Về ủy thác thi hành án hình sự:Việc ủy thác THAHS hiện không được quy định trong Luật THAHS. Do vậy, khi ủy thác THAHS gặp nhiều khó khăn trong việc xác định thời gian tiếp nhận hồ sơ, hồ sơ ủy thác gồm những tài liệu gì, trước khi Tòa án ủy thác đến địa phương khác có phải trực tiếp đi xác minh hay không, vì có trường hợp Tòa án ủy thác THA đến địa phương nhưng bị án không có ở địa phương.

**Giải đáp:**

**1.** Luật thi hành án hình sự năm 2010 và Luật THAHS (sửa đổi) đều không quy định việc trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải thông báo việc tiếp nhận người chấp hành án cho VKS. Đồng thời Quy chế nghiệp vụ số 501/QĐ-VKSTC ngày 12/12/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao quy định nội dung kiểm sát thi hành án phạt tù, trong đó chỉ quy định nội dung VKS kiểm sát việc Tòa án ra quyết định thi hành án, quyết định ủy thác thi hành án, quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (Điều 11); Kiểm sát việc thi hành quyết định thi hành án phạt tù (Điều 12). Do vậy, quá trình kiểm sát trực tiếp tại trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự CA cấp huyện nếu phát hiện thủ tục đề nghị đưa người có quyết định thi hành án đi chấp hành án (Điều 22 Luật THAHS năm 2010) hoặc thủ tục tiếp nhận người chấp hành án của trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự CA cấp huyện không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 26 Luật THAHS năm 2010 thì VKS kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm.

Trường hợp TAND cấp tỉnh ra quyết định thi hành án đối với người phải thi hành án phạt tù cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ, khoản 1 Điều 24 Quy chế 501/QĐ-VKSTC quy định: *“Trong thời hạn 03 ngày làm việc,kể từ ngàynhận được quyết định thi hành án treo, án phạt cải tạo không giam giữ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu, Viện kiểm sát cùng cấpphải sao gửi quyết định đó cho Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện nơi người chấp hành án cư trú, làm việc hoặc học tập,Viện kiểm sát quân sự khu vực có thẩm quyềnbiết để kiểm sát. Viện kiểm sát đã nhận được quyết định phải thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu biết việc đã nhận được quyết định*”. Do vậy, quá trình kiểm sát tại cơ quan thi hành án hình sự CA cấp huyện, VKS phải căn cứ vào quyết địnhthi hành án treo, án phạt cải tạo không giam giữ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh mà Viện kiểm sát cấp tỉnhđã sao gửi quyết định đó cho VKSNDcấp huyện nơi người chấp hành án cư trú, làm việc hoặc học tậpbiết để kiểm sát. Cơ sở pháp lý để thực hiện nội dung kiểm sát thi hành án treo, cải tạo không giam giữ là Điều 62, Điều 73 Luật THAHS năm 2010 và Điều 24 Quy chế nghiệp vụ 501/QĐ-VKSTC ngày 12/12/2017.

**2.**Việc ủy thác THAHS được quy định tại Điều 364 BLTTHS năm 2015 và được hướng dẫn thực hiện theo tiết 2.1 mục 2, phần I Nghị quyết số 02/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao (kiểm sát việc ủy thác thi hành án vẫn vận dụng tinh thần tại các văn bản hướng dẫn của các văn bản BLTTHS năm 2003 nếu không trái với quy định của BLTTHS năm 2015).

Kiểm sát việc quyết định ủy thác thi hành án được quy định tại Điều 11 Quy chế nghiệp vụ 501/QĐ-VKSTC. Theo đó, Viện kiểm sát kiểm sátviệc ra quyết định ủy thác cho Toà án khác cùng cấp ra quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 364 Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Thi hành án hình sự.Trường hợp phát hiện vi phạm của Tòa án đã xét xử sơ thẩm, thì tùy từng trường hợp cụ thể, Viện kiểm sát thực hiện quyền kháng nghị, kiến nghị Tòa án khắc phục vi phạm hoặc ra văn bản yêu cầu Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định ủy thác thi hành án, Viện kiểm sát cùng cấp với Toà án đã ra quyết định ủy thác phải thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp với Tòa án nhận ủy thác biết để kiểm sát. Viện kiểm sát cùng cấp với Tòa án nhận ủy thác phải thông báo lại cho Viện kiểm sát cùng cấp với Tòa án đã ủy thác biết việc đã nhận được thông báo.

**Câu 14: Về việc quản lý, giám sát người được hoãn THAPT và việc xác định thời hạn hoãn trong trường hợp hoãn với lý do là lao động duy nhất** (VKS Bắc Ninh, Nam Định).

**Câu hỏi:**

**1.**Luật thi hành án hình sự chưa quy định Toà án có trách nhiệm gửi quyết định hoãn thi hành án phạt tù cho Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn để quản lý các bị án được hoãn thi hành án, chính vì vậy đã dẫn đến tình trạng Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn không quản lý được các đối tượng hoãn thi hành án.

**2.**Hoãn thi hành án lý do là lao động duy nhất, khi hết thời hạn được hoãn họ tiếp tục có đủ điều kiện được hoãn và muốn được hoãn tiếp thì giải quyết như thế nào ? Việc hoãn THA của bị án là lao động duy nhất, theo quy định tại điều 67 Bộ luật hình sự quy định: “Người bị xử phạt tù là lao động duy nhất trong gia đình, nếu phải chấp hành hình phạt tù thì gia đình sẽ gặp khó khăn đặc biệt, được hoãn đến 01 năm”. Thực tế có trường hợp sau khi hết thời hạn được hoãn 01 năm nhưng vẫn tiếp tục xin hoãn, có đầy đủ thủ tục xác định là lao động duy nhất trong gia đình thì cơ quan có thẩm quyền xử lý trường hợp này như thế nào? Có cho bị án được tiếp tục hoãn THA?

**Giải đáp**:

**1.** Luật thi hành án hình sự (sửa đổi) năm 2019 đã xử lý, giải quyết các vướng mắc về việc UBND cấp xã, phường, thị trấn không quản lý được các đối tượng hoãn thi hành án do Luật THAHS năm 2010 chưa quy định Toà án có trách nhiệm gửi quyết định hoãn thi hành án phạt tù cho Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Nội dung này đã được Luật thi hành án hình sự (sửa đổi)quy định tại Điều 25“Thi hành quyết định hoãn chấp hành án phạt tù”.Cụ thể:

Khi nhận được quyết định hoãn chấp hành án của Tòa án, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu phải ngừng việc làm thủ tục đưa người chấp hành án phạt tù đi chấp hành án, sao gửi quyết định hoãn chấp hành án phạt tù cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hoãn chấp hành án cư trú hoặc đơn vị quân đội được giao quản lý người đó và lập hồ sơ theo dõi người được hoãn chấp hành án phạt tù.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định hoãn chấp hành án phạt tù, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu phải triệu tập người được hoãn chấp hành án đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc đơn vị quân đội đang quản lý người đó để thông báo quyết định hoãn chấp hành án phạt tù và yêu cầu người được hoãn chấp hành án phạt tù cam kết bằng văn bản chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật. Người được hoãn chấp hành án phạt tù phải có mặt theo giấy triệu tập, trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Trường hợp người được hoãn chấp hành án phạt tù không cam kết thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu lập biên bản và thông báo cho Tòa án đã ra quyết định hoãn chấp hành án phạt tù để xử lý theo thẩm quyền.

Trường hợp người được hoãn chấp hành án không có mặt theo yêu cầu triệu tập thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu phối hợp với Uỷ ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội để xác minh và yêu cầu họ có mặt tại trụ sở Uỷ ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội để làm thủ tục thông báo và cam kết chấp hành pháp luật.

Trường hợp người được hoãn chấp hành án vì lý do bệnh nặng đang điều trị tại bệnh viện hoặc tại nhà mà không thể có mặt theo yêu cầu triệu tập thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu phối hợp với Uỷ ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội và bệnh viện nơi điều trị, gia đình người được hoãn để làm thủ tục thông báo quyết định hoãn chấp hành án phạt tù và cam kết chấp hành pháp luật.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bản sao quyết định hoãn chấp hành án phạt tù, Uỷ ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý người được hoãn phải lập hồ sơ quản lý người được hoãn chấp hành án phạt tù.

Hằng tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý người được hoãn chấp hành án phạt tù phải báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu về việc quản lý người được hoãn chấp hành án.

**2.**Việc xác định về thời hạn hoãn, cần chú ý ***“Người bị xử phạt tù là người lao động duy nhất trong gia đình hoặc do nhu cầu công vụ được hoãn một lần hoặc nhiều lần, nhưng tổng số thời gian được hoãn tối đa là một năm”****(*tiết c, điểm 7.3, mục 7 Nghị quyết số 01/2007 của HĐTP TANDTC)*.*Do vậy, quá trình kiểm sát cần lưu ý, nếu tổng số thời gian được hoãn đối với đối tượng hoãn là lao động duy nhất hoặc nhu cầu công vụ mà *quá 01 năm*, phải kịp thời pháthiệnđể kháng nghị yêu cầu hủy quyết định hoãn trái quy định của pháp luật.

Hoặc vướng mắc trong xác định điều kiện hoãn, với lý do là lao động duy nhất cần chú ý *việc xác nhận phải căn cứ vào cả lý lịch bị án nêu trong bản án và hộ khẩu.* Trường hợp người bị kết án có nhiều anh chị em thì những người con thực tế này đều phải có nghĩa vụ nuôi cha, mẹ theo quy định của khoản 2 Điều 71 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định quyền và nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng của con cái đối với cha mẹ, thay cho người phải đi chấp hành án. Quy định này, về cơ bản vẫn thực hiện theo hướng dẫn tại điểm h, tiểu mục 1.3, mục 1 Phần III của Nghị quyết số 02/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 của HĐTP TANDTC: *“Xác nhận của chính quyền địa phương nơi người bị kết án thường trú về việc người bị kết án là người lao động duy nhất trong gia đình, nếu phải chấp hành hình phạt tù thì gia đình họ sẽ gặp khó khăn đặc biệt”.*

**Câu 15:Thời hạn xét hoãn chấp hành án phạt tù** (VKS Ninh Bình)

**Câu hỏi:**Luật thi hành án hình sự năm 2010 quy định trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, người chấp hành án có quyền làm đơn xin hoãn thi hành án, hết thời hạn này người chấp hành án phải có mặt tại trụ sở CQTHAHS để làm thủ tục đi thi hành án. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đơn xin hoãn thi hành án, Chánh án Tòa án đã ra quyết định thi hành án phải xem xét, quyết định. Trên thực tế, xảy ra trường hợp, vào ngày thứ 6 sau khi nhận được quyết định thi hành án, người chấp hành án mới gửi đơn xin hoãn thi hành án đến Tòa án có thẩm quyền. Để có căn cứ xem xét, giải quyết đơn, Tòa án cần có thời gian xác minh, vì vậy Tòa án đã ban hành Công văn với nội dung tạm dừng thi hành án. Hiện nay, pháp luật chưa có quy định về trường hợp này.

**Giải đáp**:

Kiểm sát thời hạn hoãn chấp hành án phạt tù, căn cứ vào Điều 67 BLHS năm 2015; khoản 2 Điều 23 Luật thi hành án hình sự năm 2010 (hoặc Điều 24 Luật thi hành án hình sự (sửa đổi) có hiệu lực).

Tuy nhiên, việc xét hoãn và thời hạn xét hoãn chấp hành án phạt tù trước khi BLHS, BLTTHS 2015 có hiệu lực thi hành (trước ngày 01/01/2018) được thực hiện theo quy định tại Điều 261BLTTHS năm 2003, được hướng dẫn tại tiết 1.5, mục 1, phần III Nghị quyết 02/2007 ngày 02/10/2007 của Hội đồng thẩm phán TANDTC, trong đó quy định: thời hạn xét hoãn là 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án nhận được hồ sơ và được gia hạn bằng quy định: nếu tài liệu chưa đủ thì yêu cầu bổ sung và thời hạn 05 ngày làm việc được tính lại kể từ ngày Tòa án nhận được tài liệu bổ sung.

Hiện nay, thủ tục hoãn THAHS không quy định ở BLTTHS năm 2015 và thủ tục này được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật THAHS năm 2010.

Tuy nhiên, áp dụng nguyên tắc có lợi cho người chấp hành án, được hướng dẫn tại Công văn số 5024/VKSTC-V14 ngày 19/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về giải đáp vướng mắc liên quan đến quy định của BLTTHS và nghiệp vụ THQCT, kiểm sát giải quyết VAHS trong ngành KSNDđã giải đáp:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực. Do đó, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành BLTTHS năm 2003 đã hết hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Tuy nhiên, nếu nội dung quy định tại điều luật của BLTTHS năm 2003 và BLTTHS năm 2015 giống nhau thì nghiên cứu, giải quyết vụ án, vụ việc có thể ***vận dụng tinh thần*** tại hướng dẫn của các văn bản hướng dẫn BLTTHS năm 2003 (không trái với quy định của BLTTHS năm 2015) nhưng không viện dẫn điều, khoản của văn bản đó.

Do vậy, việc kiểm sát thời hạn xét hoãn chấp hành án phạt tù vẫn vận dụng tinh thần tại các văn bản hướng dẫn của các văn bản BLTTHS năm 2003 (không trái với quy định của BLTTHS năm 2015) là tiết 1.5, mục 1, phần III Nghị quyết số02/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn về việc hoãn chấp hành án phạt tù.

**Câu 16: Về việc phạm nhân chấp hành án tại Nhà tạm giữ** (VKS Nam Định).

***\* Hỏi:****Luật thi hành tạm giữ, tạm giam chưa có quy định hướng dẫn cụ thể, trường hợp nào Nhà tạm giữ có phạm nhân thi hành án. Thực tế qua kiểm sát Nhà tạm giữ không thường xuyên tạm giữ, tạm giam 30 người; không có buồng quản lý phạm nhân; số buồng tạm giữ, tạm giam còn thiếu nhưng vẫn có 01 phạm nhân chấp hành án.*

***Trả lời:***

- Căn cứ Luật thi hành tạm giữ, tạm giam: Khoản 2 Điều 13 quy định thì “*…*ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 1 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn tiếp nhận, quản lý giam giữ, giáo dục cải tạo phạm nhân và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự*”.*

- Khi tiến hành kiểm sát, Viện kiểm sát thấy Nhà tạm giữ không đảm bảo quy định tại mục a, khoản 1 Điều 14 Luật thi hành tạm giữ, tạm giam “Nhà tạm giữ có buồng tạm giữ, buồng tạm giam, buồng kỷ luật, buồng quản lý phạm nhân; có các công trình phục vụ việc quản lý giam giữ…”, thì căn cứ Luật tổ chức VKSND năm 2014, Quy chế số 501/QĐ- VKSTC về công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự của Viện trưởng VKSNDTC để ban hành Kiến nghị, Kháng nghị yêu cầu khắc phục vi phạm.

**\* Hỏi**: *Trong thời hạn bao nhiêu ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án thì cơ quan THAHS Công an cấp huyện phải đưa bị án đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ đến trại tạm giam để chờ thi hành án. Do không có quy định thời hạn nên nhiều trường hợp bị án đã nhận được quyết định thi hành án phạt tù nhưngvẫn bị tạm giam tại nhà tạm giữ; Một số trường hợp cơ quan THAHS cấp huyện căn cứ khoản 2 Điều 171 Luật THAHS năm 2010 làm công văn báo cáo cơ quan Quản lý THAHS, Bộ Công an xin giữ bị án ở lại chấp hành án tại nhà tạm giữ, Công an cấp huyện và tiếp tục tạm giam bị án cho đến khi có quyết định của Cơ quan THAHS, Bộ Công an quyết định cho bị án chấp hành án tại Nhà tạm giữ,dẫn đến khó khăn cho công tác kiểm sát.*

**Trả lời:**

***Thời hạn Cơ quan THAHS Công an cấp huyện phải đưa bị án đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ đến trại tạm giam để chờ thi hành án:***

*Trường hợp thứ nhất:* Theo quy định tại Mục a, khoản 1 Điều 14 Luật thi hành tạm giữ, tạm giam “Nhà tạm giữ có buồng tạm giữ, buồng tạm giam, buồng kỷ luật, buồng quản lý phạm nhân; có các công trình phục vụ việc quản lý giam giữ…”, mà không có buồng giam “Người đang chờ chấp hành án phạt tù”. Cơ quan THAHS Công an cấp huyện căn cứ khoản 6 Điều 15 Luật thi hành án hình sự quy định nhiệm vụ của cơ quan THAHS Công an cấp huyện “Lập hồ sơ và báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh để đề nghị cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an ra quyết định đưa người bị kết án phạt tù đang ở nhà tạm giữ, ..”; Điều 22 Luật thi hành án hình sự “Trường hợp người bị kết án phạt tù đang bị tạm giam thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải tống đạt quyết định thi hành án cho người bị kết án và báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh”. Đồng thời căn cứKhoản 4 Điều 19 Luật thi hành tạm giữ, tạm giam, yêu cầu Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam ra quyết định điều chuyển đến trại tạm giam để quản lý trong buồng giam “Người đang chờ chấp hành án phạt tù”

*Trường hợp thứ hai:* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 5 Mục III Thông tưsố 35/2017/TT-BCA ngày 19/9/2017 của Bộ Công anQuy định danh mục và quản lý các công trình xây dựng nhà tạm giữ, trại tạm giam trong Công an nhân dân “b)Nhà giam gồm: Các buồng tạm giữ, buồng tạm giam, buồng giam người đang chờ chấp hành án phạt tù, buồng quản lý phạm nhân chấp hành án phạt tù”. Như vậy nhà tạm giữ đáp ứng điều kiện có buồng giam “Người đang chờ chấp hành án phạt tù” thì vẫn để người bị kết án phạt tù chờ chuyển trại giam tại nhà tạm giữ, chờ quyết định của Cơ quan Quản lý THAHS Bộ Công an quyết định.

***Việc Cơ quan THAHS Công an cấp huyện căn cứ khoản 2 Điều 171 Luật THAHS năm 2010 làm công văn báo cáo cơ quan Quản lý THAHS Bộ Công an xin giữ bị án ở lại chấp hành án tại nhà tạm giữ Công an cấp huyện và tiếp tục tạm giam bị án cho đến khi có quyết định của cơ quan Quản lý THAHS, Bộ Công an quyết định cho bị án chấp hành án tại nhà tạm giữ:***

Căn cứ khoản 6 Điều 15, Điều 22, Điều 171 Luật thi hành án hình sự năm 2010 (K7 Điều 16, Điều 23, K2 Điều 195 Luật THAHS sửa đổi)thì Cơ quan THAHS Công an cấp huyện không có thẩm quyền đề nghị cơ quan Quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an quyết định cho bị án chấp hành án tại Nhà tạm giữ. Khi tiến hành kiểm sát, VKSND cấp huyện phát hiện vi phạm cần kiến nghị yêu cầu cơ quan THAHS Công an cấp huyện thực hiện nghiêm túc quy định tại Điều 22 Luật Thi hành án hình sự(Điều 23 Luật THAHS sửa đổi).

**Câu 17: Về việc các trường hợp tại ngoại không tự nguyện thi hành án và có biểu hiện ốm, tâm thần** (VKS Nam Định).

**\* Hỏi:** *Trường hợp bị án bị phạt tù tại ngoại khi có quyết định thi hành án của Tòa án thì không tự nguyện thi hành án và có biểu hiện ốm, tâm thần.*

 **Trả lời:** Căn cứ khoản 4 Điều 22 Luật Thi hành án hình sự năm 2010 (K4 Điều 23 Luật THAHS sửa đổi có hiệu lực): “Trường hợp người bị kết án phạt tù đang tại ngoại thì trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, người chấp hành án phải có mặt tại trụ sở cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện hoặc cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu được chỉ định trong quyết định thi hành án. Quá thời hạn trên mà người đó không có mặt, Cảnh sát hỗ trợ tư pháp hoặc Cảnh vệ tư pháp thực hiện áp giải thi hành án”.

Nếu người bị kết án sức khỏe yếu, bị HIV không tự chăm sóc được bản thân thì phải hướng dẫn họ làm đơn xin hoãn, đồng thời cung cấp những tài liệu y tế (kết quả xét nghiệm bị nhiễm HIV theo quy định của Bộ Y tế và hồ sơ bệnh án xác định là đang có các nhiễm trùng cơ hội và tiên lượng xấu) theo quy định tại khoản 1 Điều 23 và tại tiểu mục 1.1 đến 1.3, Mục 1 Phần III Nghị quyết số 02/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao. Trường hợp người bị kết án và gia đình không có điều kiện để chứng minh họ bị bệnh nặng, thì 3 cơ quan tư pháp phối hợp giải quyết, theo hướng cơ quan nào đề nghị thì cơ quan đó lập hồ sơ và có trách chứng minh tình trạng bệnh của người bị kết án (trưng cầu giám định về tình trạng bệnh tật).

**\* Hỏi:** *Thẩm quyền trưng cầu giám định tâm thần đối với trường hợp người bị kết án phạt tù tại ngoại có biểu hiện tâm thần.*

**Trả lời:**Căn cứ khoản 4 Điều 22 Luật Thi hành án hình sự “Trường hợp người bị kết án phạt tù đang tại ngoại thì trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, người chấp hành án phải có mặt tại trụ sở cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện hoặc cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu được chỉ định trong quyết định thi hành án. Quá thời hạn trên mà người đó không có mặt, Cảnh sát hỗ trợ tư pháp hoặc Cảnh vệ tư pháp thực hiện áp giải thi hành án”.

Nếu người bị kết án có biểu hiện tâm thần, căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 110; khoản 3 Điều 116 Luật thi hành án hình sự năm 2010(Điều 132, Điều 138 Luật THAHS sửa đổi có hiệu lực), thì trong giai đoạn thi hành án Tòa án có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, do vậy, Cơ quan THAHS cấp huyện đề nghị TAND có thẩm quyền trưng cầu giám định, khi có kết quả giám định, Tòa án có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh./.

1. *Tham khảo văn bản trả lời thỉnh thị số 4706/VKSTC-V8 ngày 30/10/2018 của Vụ 8, VKSND tối cao trả lời VKSND tỉnh Vĩnh Long về phạm tội lần đầu*. [↑](#footnote-ref-2)